TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HN - ST
Ngày: 06/02/2026
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Luân**.
2. Ông **Lê Văn Kiệt**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 377/2025/TLST- HN ngày 16 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXX-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2026/QĐST – HN ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Bà **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1973 (CCCD: 082…). (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: N, Khu phố M, Phường A, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Bị đơn**: Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1973 (CCCD: 082…). (Vắng mặt)

Địa chỉ: N, Khu phố M, Phường A, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thu H trình bày:**

Bà Lê Thị Thu H và ông Lê Văn D tự nguyện sống chung vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang ngày 03/05/2002. Ông bà sống chung đến cuối năm 2020 có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Ông bà đã tự ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Quốc D, sinh năm 2000 và Lê Thị Trúc Ph, sinh năm 2005 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Văn D, Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Tháp đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ. Bị đơn ông Lê Văn D dù đã nhận Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình, không dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thu H là tranh chấp "Ly hôn". Bị đơn ông Lê Văn D cư trú tại N, Khu phố M, Phường A, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Tháp.

[2] Nguyên đơn bà Lê Thị Thu H vắng mặt. Trong đơn xin vắng mặt, bà H có yêu cầu giải quyết vắng mặt chị. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Thu H.

Bị đơn ông Lê Văn D vắng mặt không có lý do tại phiên tòa mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và ông Lê Văn D tự nguyện sống chung từ năm 1999 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là xã H, tỉnh Đồng Tháp) ngày 03/05/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Lê Thị Thu H và ông Lê Văn D là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, mục đích của hôn nhân giữa bà Lê Thị Thu H và ông Lê Văn D không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên ông bà đã tự ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Do vậy bà Lê Thị Thu H yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn D là có cơ sở.

Yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thu H là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Quốc D, sinh năm 2000 và Lê Thị Trúc Ph, sinh năm 2005 đã trưởng thành.

[5] Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Lê Thị Thu H trình bày bà H và ông Lê Văn D không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H được ly hôn với ông Lê Văn D.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Quốc D, sinh năm 2000 và Lê Thị Trúc Ph, sinh năm 2005 đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Lê Thị Thu H trình bày bà H và ông Lê Văn D không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Lê Thị Thu H phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005111 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã H, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TAND KHU VỰC 1

ZNQ060226.TL.QDBA 432